

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ**  
**NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Danh mục các dự án, hoạt động	Vốn đầu tư công năm 2023			Ghi chú	Chủ đầu tư
		Tổng vốn đầu công	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (đổi ứng 10%)		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=4+5</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>64.992</b>	<b>59.084</b>	<b>5.908</b>		
1	<b>Dự án 1:</b> Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội huyện nghèo	<b>40.935</b>	<b>37.214</b>	<b>3.721</b>		
	<i>Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội huyện nghèo</i>	40.935	37.214	3.721		<i>UBND huyện Tri Tôn</i>
	<i>Tiểu Dự án 2: Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn</i>				<i>Số vốn của Tiểu dự án 2 là 61.568 triệu đồng (vốn ngân sách trung ương là 55.971 triệu đồng và vốn ngân sách địa phương là 5.597 triệu đồng) chỉ được giao vốn năm 2023 sau khi cấp có thẩm quyền giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025</i>	<i>UBND huyện Tri Tôn</i>

TT	Danh mục các dự án, hoạt động	Vốn đầu tư công năm 2023			Ghi chú	Chủ đầu tư
		Tổng vốn đầu công	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (đối ứng 10%)		
2	<b>Dự án 4:</b> Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	24.057	21.870	2.187		
	<i>Tiểu Dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>	19.030	17.300	1.730		<i>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</i>
	<i>Tiểu Dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	5.027	4.570	457		<i>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</i>